**Tóm tắt công thức ôn kinh tế vĩ mô**

**CHƯƠNG 1 : ĐO LƯỜNG SẢN LƯỢNG QUỐC GIA**

1. **Chỉ tiêu thực và danh nghĩa**
* Giá hiện hành dùng để tính chỉ tiêu danh nghĩa (chứa đựng biến động giá)
* Giá cố định dùng để tính chỉ tiêu thực (đã loại trù biến động giá)

Chỉ số giá (t) = Chỉ tiêu danh nghĩa / chỉ tiêu thực



* Tăng trưởng kinh tế:
1. **Cách tính GDP**
2. Thông qua luồng hàng hóa



1. Thông qua luồng tiền
* Phương pháp giá trị gia tăng:

+ Giá trị gia tăng = Giá trị xuất lượng – Chi phí đầu vào (Chi phí về hàng hóa trung gian mua ngoài)

+ GDP = Tổng các giá trị gia tăng

* Phương pháp thu nhập



 + W: Tiền lương + : Lợi nhuận

 + R: Tiền thuê + De: Khấu hao

 + i: Tiền lãi + Ti: Thuế gián thu

* Phương pháp chi tiêu



 + C: Chi tiêu hộ gia đình

 + I: Chi tiêu cho đầu tư của doanh nghiệp

 + G: Chi ngân sách mua hàng hóa và dịch vụ

 + X: Chi tiêu nước ngoài mua hàng hóa và dịch vụ trong nước (*Xuất khẩu*)

 + M: Chi tiêu nước ngoài mua hàng hóa và dịch vụ của nước ngoài (*Nhập khẩu*)

1. **Các chỉ số khác**

 **GNP (hay GNI) = GDP + NIA**

Với NIA là thu nhập ròng từ nước ngoài

 NIA = Thu nhập từ nước ngoài chuyển vào – thu nhập từ trong nước chuyển ra

**CHƯƠNG 2: LÝ THUYẾT XÁC ĐỊNH SẢN LƯỢNG**

1. **Xác định sản lượng cân bằng**
* Nền kinh tế đóng cửa, không chính phủ

 

 + C: Chi tiêu hộ gia đình

 + I: Chi tiêu cho đầu tư của doanh nghiệp

1. **Thu nhập khả dụng**

 

 + Yd: Thu nhập khả dụng

 + Y: Tổng thu nhập (GNP hay GNI)

 + Tx: Tổng số thuế (Tx = Td + Ti)

 + Tr: Chi chuyển nhượng (*Trợ cấp*)

 + T: Thuế ròng

 

1. **Hàm số tiêu dùng và hàm số tiết kiệm**

 

 + C0: Tiêu dùng tự định (*tiêu dùng tối thiểu)*

 + S0: Tiết kiệm tự định

 + Cm: Tiêu dùng biên

 + Sm: Tiết kiệm biên

1. Tiêu dùng biên và tiết kiệm biên

 

1. Mối quan hệ giữa hàm tiêu dùng và hàm tiết kiệm

 

1. **Hàm đầu tư**

 

 + I0: Đầu tư tự định

 + Im: Đầu tư biên

 

1. **Phương pháp xác định sản lượng cân bằng**
* Theo quan hệ tổng cung / tổng cầu

 

* Theo quan hệ đầu tư / tiết kiệm

 

**Chú ý**: Nền Kinh tế không chính phủ Y=Yd

 

1. **Mô hình số nhân của tổng cầu**

 

 + k: Số nhân của tổng cầu

 + : Lượng thay đổi của SL quốc gia

 + : Lượng thay đổi của tổng cầu

 

**CHƯƠNG 4: TỔNG CẦU TRONG NỀN KINH TẾ MỞ VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA**

1. **Các thành phần trong nền kinh tế mở**

 

 + C: Chi tiêu hộ gia đình

 + I: Chi tiêu cho đầu tư của doanh nghiệp

 + G: Chi ngân sách mua hàng hóa và dịch vụ

 + X: Chi tiêu nước ngoài mua hàng hóa và dịch vụ trong nước (*Xuất khẩu*)

 + M: Chi tiêu nước ngoài mua hàng hóa và dịch vụ của nước ngoài (*Nhập khẩu*)

1. **Hàm số thuế**

 

1. **Hàm chi ngân sách và hàm chi chuyển nhượng**

 

1. **Hàm thuế ròng và thuế ròng biên**

 

 + T0: Thuế ròng tự định

 + Tm: Thuế ròng biên

 

1. **Hàm chi tiêu và đầu tư**

 

1. **Tác động của thuế ròng đến tiêu dùng của hộ gia đình**
* Trong nền kinh tế không chính phủ: **Yd = Y**
* Trong nền kinh tế có chính phủ: **Yd = Y - T**
1. Tình trạng ngân sách của chính phủ

 TTNS = Tổng thu – Tổng chi

 = (Tx – Tr) – G

 = T – G

 Ba trạng thái: Thặng dư, Thâm hụt, Cân bằng

1. **Xuất khẩu, nhập khẩu**
2. Hàm xuất khẩu

X = X0

1. Hàm nhập khẩu



 + M0: Nhập khẩu tự định

 + Mm: Nhập khẩu biên

 

1. **Cán cân thương mại**

 CCTM = XK – NK = X – M

 Ba trạng thái của cán cân ngoại thương (xuất khẩu ròng)

 + X – M >0: Thặng dư (Xuất siêu)

 + X – M <0: Thâm hụt (Nhập siêu)

 + X – M =0: Cân bằng

1. **Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở**
* Theo quan hệ tổng cung / tổng cầu

 

* Xác định sản lượng cân bằng khi ngân sách cân bằng

 

 Với T = G

**Phương trình cân bằng**

 Bơm vào = rò rỉ

 **I + G + X = S + T + M**

1. Giá trị sản lượng cân bằng

C = C0 + CmYd I = I0 + ImY

G = G0 T = T0 + TmY

X = X0 M = M0 + MmY



1. **Số nhân của tổng cầu**

 

 + k: Số nhân của tổng cầu

 + : Lượng thay đổi của SL quốc gia

 + : Lượng thay đổi của tổng cầu

 

 Trường hợp đặc biệt (Kinh tế mở cửa, có chính phủ)

 

**Số nhân cá biệt**

* kc = kI = kG = kX = -kM = k
* kTx = -k.Cm
* kTr = k.Cm
* kT = -k.Cm
* Ngân sách cân bằng

 kT=G = k.(1-Cm)

1. **Chính sách tài khóa**
* **Kinh tế suy thoái**: Áp dụng chính sách tài khóa mở rộng – **Giảm T , Tăng G**
* **Kinh tế lạm phát cao**: Áp dụng chính sách tài khóa thu hẹp – **Tăng T , Giảm G**

**CHƯƠNG 5: TIỀN TỆ, NGÂN HÀNG VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA**

1. **Thành phần của cung tiền tệ**
* Cơ số tiền = Tiền mặt ngoài ngân hàng + Tiền mặt dành cho dự trữ trong ngân hàng

 M0 = Cm + Rm

* Tiền giao dịch = Tiền mặt ngoài ngân hàng + Tiền gửi không kỳ hạn để sử dụng chi phiếu

 M1 = Cm + Dm

* M2 = M1 + tiền gởi có kỳ hạn
1. **Số nhân tiền tệ**

 hay 

* Cách tính

+ Trong điều kiện lý tưởng: 

+ Trong điều kiện thực tế (M1):  với 

1. **Hàm cầu tiền tệ**



Với Hệ số nhạy cảm

1. **Tác động của lãi suất đến đầu tư**
* Tác động của lãi suất đến đầu tư

 

* Tác động của sản lượng và lãi suất đến đầu tư

 

1. **Tác động của lãi suất đến tiêu dùng**
* Tác động của lãi suất đến tiêu dùng

 

* Tác động của sản lượng và lãi suất đến tiêu dùng

 

1. **Chính sách tiền tệ**
* **Kinh tế suy thoái**: Áp dụng chính sách tiền tệ mở rộng : **Giảm dbb , Giảm rck , Mua TPCP**
* **Kinh tế lạm phát cao**: Áp dụng chính sách tiền tệ thu hẹp : **Tăng dbb , Tăng rck , Bán TPCP**